Exercise 1: Choose one odd out. (Chọn từ không cùng nhóm với các từ còn lại.)

1. a. tomorow	b. volleyball	c. football
2. a. skip	b. Tuesday	c. Wednesday
3. a. December	b. cook	c. April
4. a. sing	b. tenth	second

Exercise 2: Look and complete sentence. (Nhìn và hoàn thành câu.)

1. Can he.....?	2. Can she.....
3. He can.....on the chair	4. I like.....
5. She can.....	6. She can.....

LIVEWORKSHEETS

Exercise 3: Look and match. (Nhìn tranh và nối.)

1. He can play the piano.

A

2. He can play football.

B

3. He can sing.

C

4. She can skate.

D

5. He can play guitar.

E

LIVEWORKSHEETS

Exercise 4: Listen and choose.

LIVEWORKSHEETS